

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết:

- Theo quy định tại Điều 82, Thông tư số 55/2023/TT-BTC: Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của Đài truyền thanh xã thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, ngân sách trung ương hỗ trợ đối với đài truyền thanh xã (không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể).

Tại địa phương mức hỗ trợ từ ngân sách đầu tư mới đài truyền thanh xã được quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND với mức hỗ trợ 428 triệu

đồng/dự án đối với xã đặc biệt khó khăn...; 405 triệu đồng/dự án đối với xã còn lại. Nâng cấp đài truyền thanh FM lên đài truyền thanh IP: 250 triệu đồng/dự án đối với xã đặc biệt khó khăn...; 237 triệu đồng/dự án đối với xã còn lại.

Đề phù hợp quy định của trung ương, cần thiết xây dựng Nghị quyết *bãi bỏ nội dung mức hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

- Theo quy định tại Điều 84, Thông tư số 55/2023/TT-BTC: Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số: Chi tối đa 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức.

Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Bổ sung nội dung hỗ trợ đối với vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các tổ chức cá nhân.

- Theo quy định tại Điều 88, Thông tư số 55/2023/TT-BTC: Chi phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn, Thông tư đã quy định nội dung, mức chi cụ thể; đề phù hợp quy định của trung ương, cần thiết xây dựng Nghị quyết *bãi bỏ nội dung quy định mức hỗ trợ bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

- Theo quy định tại Điều 100, Thông tư số 55/2023/TT-BTC: Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết văn hoá, thể thao cơ sở; Thông tư đã quy định nội dung, mức chi cụ thể, đề phù hợp quy định của trung ương, cần thiết xây dựng Nghị quyết *bãi bỏ nội dung quy định mức hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết văn hoá, thể thao cơ sở quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

- Theo quy định tại khoản 1, Điều 116, Thông tư số 55/2023/TT-BTC: Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”; Thông tư quy định “Cơ quan phê duyệt mô hình (đối với mô hình do địa phương thực hiện) quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) mô hình nhưng không vượt định mức hỗ trợ được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

Tại địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh chưa ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ xây dựng các Chi hội nông dân, Tổ hội nông dân; vì vậy cần thiết xây dựng Nghị quyết bổ sung nội dung hỗ trợ xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng” để các cơ quan, đơn vị, địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa nội dung, mức hỗ trợ quy định của Trung ương, đề xuất mức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Quan điểm

- Xây dựng Nghị quyết phải tuân thủ chặt chẽ các trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phù hợp với khả năng về nguồn lực, các chương trình dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

b) Các nội dung thuộc Chương trình có lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 5016/UBND-TH ngày 30/9/2023 về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung CTMTQG theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng mức hỗ trợ các nội dung hoạt động; hoàn thành, lấy ý kiến thống nhất của các đơn vị, địa phương liên quan, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi lấy ý kiến tham gia của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đăng tải lên Chuyên mục “Lấy ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để các cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến; lấy ý kiến thẩm định văn bản của Sở Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mức hỗ trợ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 02 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung:

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

2.1. Bãi bỏ Điều 2, Quy định kèm theo Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Mức hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.

Theo quy định tại Điều 82, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính: Ngân sách trung ương hỗ trợ mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của Đài truyền thanh xã; Bộ Tài chính không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể; việc phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương nhằm đảm bảo mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin và truyền thông trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4, Quy định kèm theo Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“Hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát cấp mới mã số vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các tổ chức, cá nhân. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, cụ thể:

1. Hỗ trợ chi tối đa 100% chi phí tư vấn, giám sát cấp mới mã số vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các tổ chức, cá nhân. Mức hỗ trợ không quá 13 triệu đồng/mã số vùng trồng”.

Thực hiện theo quy định tại Điều 84, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính: Ngân sách hỗ trợ chi tối đa 100% chi phí tư vấn, giám

sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức.

2.3. Bãi bỏ Điều 5, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nội dung, mức hỗ trợ bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 88, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

2.4. Bãi bỏ Điều 7, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nội dung, mức hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết văn hoá, thể thao cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 100, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

2.5. Bổ sung quy định mức chi hỗ trợ xây dựng các mô hình “Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghiệp “5 tự” và “5 cùng” theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 116 Thông tư 55/2023/TT-BTC và nội dung hướng dẫn tại Văn bản số 466-HD/HNDTW ngày 23/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: Mức hỗ trợ tối đa cho một mô hình Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp: 50 triệu đồng (Năm mươi triệu đồng).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị góp ý vào dự thảo; Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp; Công văn của Sở Tài chính đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng